## **BÀI 2: CÁC PHÉP TÍNH VỚI SỐ HỮU TỈ (5 tiết)**

**I.** **MỤC TIÊU**:

**1. Kiến thức:**Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Thực hiện được các phép tính: cộng, trừ, nhân, chia trong tập hợp số hữu tỉ.

- Vận dụng được các tính chất giao hoán, kết hợp, phân phối của phép nhân đối với phép cộng của các số hữu tỉ trong tính toán (tính viết và tính nhẩm, tính nhanh một cách hợp lí).

**2. Năng lực**

**Năng lực chung:**

- Năng lực tự chủ và tự học trong tìm tòi khám phá

- Năng lực giao tiếp và hợp tác trong trình bày, thảo luận và làm việc nhóm

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo trong thực hành, vận dụng.

**Năng lực riêng:** tư duy và lập luận toán học, mô hình hóa toán học, sử dụng công cụ, phương tiện học toán; giải quyết vấn đề toán học.

- Giải quyết những vấn đề thực tiễn gắn với thực hiện phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia hai số hữu tỉ.

**3. Phẩm chất**

- Cóý thức học tập, ý thức tìm tòi, khám phá và sáng tạo, có ý thức làm việc nhóm.

- Chăm chỉ tích cực xây dựng bài, có trách nhiệm, chủ động chiếm lĩnh kiến thức theo sự hướng dẫn của GV.

- Hình thành tư duy logic, lập luận chặt chẽ, và linh hoạt trong quá trình suy nghĩ; biết tích hợp toán học và cuộc sống.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1 - GV:** SGK, SGV, Tài liệu giảng dạy, giáo án PPT, PBT,..

**2 - HS**: SGK, SBT, vở ghi, giấy nháp, đồ dùng học tập (bút, thước...), bảng nhóm, bút viết bảng nhóm.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (MỞ ĐẦU)**

**a) Mục tiêu:**

- HS hình thành nhu cầu sử dụng phép tính với số hữu tỉ

- Gợi tâm thế, tạo hứng thú học tập.

**b) Nội dung:** HS thực hiện các yêu cầu dưới sự hướng dẫn của GV.

**c) Sản phẩm:** HS trả lời được câu hỏi mở đầu.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV dẫn dắt, đặt vấn đề qua bài toán mở đầu:

+ “ *Một tòa nhà cao tầng có hai tầng hầm. Tầng hầm B1 có chiều cao 2,7m. Tầng hầm B2 có chiều cao bằng tầng hầm B1. Tính chiều cao hai tầng hầm của tòa nhà so với mặt đất.?*”

GV chiếu slide hình ảnh minh họa.

+ GV gợi ý: “ *Tầng hầm B2 có chiều cao bằng tầng hầm B1 ta thực hiện phép tính gì? Để tính chiều cao hai tầng hầm của tòa nhà so với mặt đất ta thực hiện phép tính gì?”*

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm đôi hoàn thành yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới: “Ta thực hiện các phép tính giữa các số hữu tỉ trên như thế nào? Các phép tính đó có gì khác với các phép tính với các phân số. Để hiểu rõ, thực hiện tính chính xác và để biết các phép tính với số hữu tỉ có những tính chất gì chúng ta sẽ tìm hiểu bài học hôm nay”.

**Bài 2: Các phép tính với số hữu tỉ.**

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Cộng, trừ hai số hữu tỉ**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS có cơ hội trải nghiệm phép cộng, phép trừ hai số hữu tỉ dựa trên phép cộng, phép trừ hai phân số.

**b) Nội dung:**

HS tìm hiểu nội dung kiến thức cộng, trừ hai số hữu tỉ theo yêu cầu, dẫn dắt của GV và thực hành luyện tập để ghi nhớ quy tắc cộng trừ hai số hữu tỉ.

**c) Sản phẩm:** HS củng cổ lại quy tắc cộng, trừ phân số và biết cách cộng trừ hai số hữu tỉ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV cho HS nhắc lại quy tắc cộng, trừ phân số (cùng mẫu, khác mẫu).- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, trao đổi và thực hiện ***HĐKP1*** vào vở cá nhân. - GV dẫn dắt, gợi ý sau đó mời 2-3 HS trả lời và trình bày bảng. - GV đặt câu hỏi: “*Vậy muốn cộng trừ hai số hữu tỉ, ta làm như thế nào*?”HS trao đổi và rút ra nhận xét như trong SGK:***Để cộng, trừ hai số hữu tỉ x, y ta có thể viết chúng dưới dạng hai phân số rồi áp dụng quy tắc cộng, trừ phân số***- GV yêu cầu đọc *Ví dụ 1* và trình bày vào vở.- GV hướng dẫn HS thực hiện cộng trừ hai số hữu tỉ và cho HS hoàn thành bài cá nhân **Thực hành 1** sau đó kiểm tra chéo cặp đôi .HS nhận xét, GV đánh giá, lưu ý HS lỗi sai- GV hướng dẫn HS tự vận dụng kiến thức vửa học vào thực tiễn thông qua việc giải bài toán thực tế **Thực hành 2**.GV mời 1 -2 HS trình bày bảng.Lớp nhận xét, GV sửa bài chung trước lớp.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS hoạt động nhóm đôi: theo dõi SGK, chú ý nghe, hiểu, thảo luận, trao đổi và hoàn thành các yêu cầu.- HĐ cá nhân: HS hoàn thành theo yêu cầu và dẫn dắt của GV.- GV: quan sát và trợ giúp HS. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - HS trả lời trình bày miệng/ trình bày bảng, cả lớp nhận xét, GV đánh giá, dẫn dắt, chốt lại kiến thức về quy tắc cộng, trừ số hữu tỉ.**Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV tổng quát, nhận xét quá trình hoạt động của các HS, cho HS nhắc lại cách cộng, trừ hai số hữu tỉ. | **1. Cộng, trừ hai số hữu tỉ*****HĐKP1:***Thiết bị khảo sát ở độ cao so với mực nước biển là: =Vậy thiết bị khảo sát ở độ cao so với mực nước biển.**Thực hành 1:** a) 0,6 + = - = - = b) - (-0,8) = - =  + = **Thực hành 2:**Nhiệt độ trong kho khi đó là:-5,8 - = oCVậy nhiệt độ trong kho khi đó là oC. |

**Hoạt động 2: Tính chất của phép cộng số hữu tỉ**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS nhận biết các tính chất của phép cộng số hữu tỉ trên cơ sở tính chất của phép cộng phân số.

- HS có cơ hội vận dụng tổng hợp các tính chất của phép cộng vào việc tính nhẩm và tính nhanh từ đó rèn luyện kĩ năng theo yêu cầu cần đạt.

**b) Nội dung:** HS nhớ lại các tính chất về phép cộng số nguyên và nhận biết tính chất của phép cộng số hữu tỉ theo dẫn dắt và yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững và áp dụng linh hoạt các tính chất của phép cộng số hữu tỉ để hoàn thành một số bài tập

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV yêu cầu HS hoạt động nhóm 3, hoàn thành **HĐKP2** vào bảng nhóm.HS nhận xét, so sánh hai cách thực hiện và trả lời, lớp nhận xét, GV đánh giá.- GV đặt câu hỏi dẫn dắt, sau đó chốt kiến thức:*Phép cộng số hữu tỉ cũng có các tính chất như phép cộng số nguyên: giao hoán, kết hợp và cộng với số 0.*- GV chiếu Slide, hướng dẫn Hs cụ thể phần kiến thức trọng tâm bằng bảng và yêu cầu các nhóm hoàn thành bằng cách viết biểu thức đại số tương ứng với mỗi tính chất:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tính chất** | **Kí hiệu** |
| Giao hoán |  |
| Kết hợp |  |
| Cộng với số 0 |  |

- GV cho 1-2 HS đọc, phát biểu khung kiến thức trọng tâm.- GV yêu cầu HS đọc, thảo luận, trao đổi hỏi đáp cặp đôi *Ví dụ 2* để áp dụng kiến thức.- GV yêu cầu HS áp dụng hoàn thành **Thực hành 3.** (GV yêu cầu với mỗi bước thực hiện HS nêu được nhận xét đã thực hiện tính chất nào trong các tính chất của phép cộng).- GV tổ chức thảo luận nhóm trả lời các yêu cầu của HĐ vào bảng nhóm.GV cho HS chữa và sửa chung trước lớp.- HS thảo luận cặp đôi hoàn thành **Vận dụng 1**: GV yêu cầu HS vận dụng kiến thức vừa học vào thực tế, áp dụng kiến thức liên môn vận dụng tổng hợp các kĩ năng thông qua việc tính lượng cà phê tồn kho qua một tuần giao dịch của một công ty cà phê. **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, tiếp nhận kiến thức, thực hiện lần lượt các yêu cầu, hoạt động cặp đôi, kiểm tra chéo đáp án.- GV: dẫn dắt, gợi ý và giúp đỡ HS.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - Đại diện HS trình bày phần trả lời. Các nhóm khác chú ý theo dõi, bổ sung. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV đánh giá quá trình hoạt động của các nhóm HS. GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở. | **2. Tính chất của phép cộng số hữu tỉ****HĐKP2:**a) Thực hiện phép tính từ trái sang phải:M = + + +     = + + +     = + +     = +     = 1b) Nhóm các số hạng thích hợp rồi thực hiện phép tính:M = + + +     = + + +      = 0 + 1    = 1Kết luận:*Phép cộng số hữu tỉ cũng có các tính chất như phép cộng số nguyên: giao hoán, kết hợp và cộng với số 0.***Thực hành 3:**B = + + + +    = + + +    = -1 + 1   = 0**Vận dụng 1:**Tính lượng cà phê tồn kho trong 6 tuần đó là:+32 + (-18,5) +  + 18,3 + (-12) +  =  (tấn)Vậy lượng cà phê tồn kho trong 6 tuần đó là:  tấn.  |

**Hoạt động 3: Nhân hai số hữu tỉ**

**a) Mục tiêu:**

- HS có cơ hội trải nghiệm khám phá phép nhân hai số hữu tỉ dựa trên phép nhân hai phân số và rèn luyện kĩ năng tính toán theo yêu cầu.

**b) Nội dung:** HS quan sát SGK để tìm hiểu kiến thức về quy tắc nhân hai số hữu tỉ.

**c) Sản phẩm:** HS nắm vững quy tắc nhân hai số hữu tỉ và áp dụng thực hiện các bài tập liên quan.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi tính toán và trả lời kết quả **HĐKP3**.HS trả lời, lớp nhận xét, GV đánh giá. GV dẫn dắt, chốt kiến thức:*Cho x, y là hai số hữu tỉ: , ta có:*- GV phân tích, cho 1-2 HS đọc, phát biểu khung kiến thức trọng tâm.- GV yêu cầu HS đọc, thảo luận, trao đổi tính toán *Ví dụ 3, Ví dụ 4* để hiểu kiến thức.- HS áp dụng kiến thức hoàn thành cá nhân **Thực hành 4** và hoạt động cặp đôi kiểm tra chéo bài làm.HS phát biểu, các HS khác nghe, nhận xét; **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS thực hiện hoàn thành các yêu cầu dưới sự dẫn dắt của GV.HS hoạt động cặp đôi, kiểm tra chéo đáp án.- GV: quan sát và hỗ trợ HS. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - HS giơ tay phát biểu, lên bảng trình bày- Một số HS khác nhận xét, bổ sung cho bạn. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV tổng quát lưu ý lại quy tắc nhân hai số hữu tỉ, yêu cầu HS ghi chép đầy đủ vào vở và gọi 2-3 HS nhắc lại quy tắc nhân hai số hữu tỉ. | **3. Nhân hai số hữu tỉ****HĐKP3:**Nhiệt độ ở Sa Pa buổi chiều hôm đó là: . (-1,8) = -1,2oCVậy nhiệt độ ở Sa Pa buổi chiều hôm đó là: -1,2 độ C.Kết luận*Cho x, y là hai số hữu tỉ: , ta có:***Thực hành 4:**a) (-3,5) .  = . = = b)  . = . =  |

**Hoạt động 4: Tính chất của phép nhân số hữu tỉ.**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS có cơ hội trải nghiệm khám phá tính chất của phép nhân hai số hữu tỉ trên cơ sở tính chất của phép nhân hai phân số.

- Giúp HS có cơ hội trải nghiệm khám phá, vận dụng các phép tính với số hữu tỉ vào các bài toán thực tế.

**b) Nội dung:** HS chú ý các hoạt động SGK, nhớ lại các tính chất của phép nhân số nguyên để tìm hiểu các tính chất phép nhân số hữu tỉ theo dẫn dắt của GV.

**c) Sản phẩm:** HS ghi nhớ các tính chất của phép nhân số hữu tỉ và vận dụng linh hoạt giải quyết các bài tập liên quan.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV nêu câu hỏi, tổ chức cho HS hoạt động nhóm, hoàn thành **HĐKP4** vào bảng nhómHS trả lời, lớp nhận xét, GV đánh giá.- GV đặt câu hỏi: Các kết quả cho thấy phép nhân số hữu tỉ có những tính chất nào?- GV dẫn dắt, chốt kiến thức, HS phát biểu khung kiến thức trọng tâm:*Phép nhân số hữu tỉ có các tính chất như phép nhân số nguyên: giao hoán, kết hợp, nhân với số 1, tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.*- GV chiếu Slide, hướng dẫn HS cụ thể phần kiến thức trọng tâm bằng bảng và yêu cầu các nhóm hoàn thành bằng cách viết biểu thức đại số tương ứng với mỗi tính chất:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tính chất** | **Kí hiệu** |
| Giao hoán |  |
| Kết hợp |  |
| Nhân với số 1 |  |
| Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng. |  |

- HS đọc và trình bày lại Ví dụ 5 vào vở để hiểu rõ và biết cách áp dụng các tính chất.- HS vận dụng các tính chất hoàn thành bài **Thực hành 5**.GV yêu cầu HS chỉ rõ tính chất sử dụng trong bài toán.- HS phát biểu, các HS khác nghe, nhận xét; GV đánh giá mức độ hiểu bài của HS.- GV yêu cầu HS trao đổi, thảo luận nhóm trả lời yêu cầu **Vận dụng 2** vào vở.Đại diện các nhóm trình bày câu trả lời và GV sửa chung trước lớp.- GV đánh giá mức độ hiểu bài của HS.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, tiếp nhận kiến thức, hoàn thành các yêu cầu, hoạt động cặp đôi, kiểm tra chéo đáp án.- GV: quan sát và trợ giúp HS. **Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - Hoạt động nhóm: các nhóm treo bảng, đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác chú ý nghe, nhận xét, bổ sung.- Cá nhân: Giơ tay phát biểu, trình bày bảng. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu HS nhắc lại các tính chất của phép nhân số hữu tỉ. | **4. Tính chất của phép nhân số hữu tỉ****HĐKP4:**a) Thực hiện tính nhân rồi cộng hai kết quả.M = . + .       = +      =       b) Áp dụng tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng:M = . + .       = . ( +)      =     .      =      Kết luận:*Phép nhân số hữu tỉ có các tính chất như phép nhân số nguyên: giao hoán, kết hợp, nhân với số 1, tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.***Thực hành 5.** Tính a) A =  . . . (-4,6)       =  ( . ) . () .        = 1 .         =  b) B =  . - .        =  . ( - )       =  . (-1)       =  **Vận dụng 2.**Chiều cao của tòa nhà so với mặt đất là:2,7 + 2,7 .  = 6,3 mVậy chiều cao của tòa nhà so với mặt đất là 6,3 m. |

**Hoạt động 5: Chia hai số hữu tỉ.**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp HS có cơ hội trải nghiệm khám phá phép chia hai số hữu tỉ dựa trên phép chia hai phân số và giúp HS rèn luyện kĩ năng theo yêu cầu cần đạt.

- HS có cơ hội vận dụng kiến thức vừa học vào thực tế, rèn luyện tư duy toán học qua việc giải quyết các vấn đề toán học.

**b) Nội dung:** HS chú ý các hoạt động SGK , thực hiện các yêu cầu của GV để tìm hiểu quy tắc chia hai số hữu tỉ

**c) Sản phẩm:** HS ghi nhớ quy tắc chia hai số hữu tỉ và vận dụng giải quyết được các bài tập liên quan.

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **SẢN PHẨM DỰ KIẾN** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**- GV nêu câu hỏi, tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi, hoàn thành **HĐKP5** vào bảng nhóm.Đại diện các nhóm trình bày, lớp nhận xét, GV đánh giá. GV dẫn dắt, chốt kiến thức:*Cho x, y là hai số hữu tỉ: , ta có:* - GV phân tích, cho 1-2 HS đọc, phát biểu khung kiến thức trọng tâm.- GV yêu cầu HS đọc, thảo luận, trao đổi tính toán *Ví dụ 6* để hiểu rõ cách áp dụng quy tắc chia hai số hữu tỉ và trình bày lại vào vở.- HS áp dụng kiến thức hoàn thành cá nhân **Thực hành 6** và hoạt động cặp đôi kiểm tra chéo bài làm.GV mời 2 HS trình bày bảng, chữa bài, lưu ý HS lỗi sai.- GV lưu ý cho HS *Chú ý* (SGK – tr15).- GV yêu cầu HS tổ chức chia lớp thành 4 nhóm hoàn thành **Thực hành 7** + **Vận dụng 3** vào bảng nhóm.**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** - HS theo dõi SGK, chú ý nghe, tiếp nhận kiến thức, hoàn thành các yêu cầu, hoạt động cặp đôi, kiểm tra chéo đáp án.- Hoạt động nhóm: Các thành viên thảo luận, đóng góp ý kiến hoàn thành các bài tập vào bảng nhóm.- GV: quan sát, trợ giúp HS, nhắc nhở các nhóm trong HĐ nhóm.**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** - Hoạt động nhóm: các nhóm treo bảng, đại diện các nhóm trình bày kết quả. Các nhóm khác chú ý nghe, nhận xét, bổ sung.- Cá nhân: Giơ tay phát biểu, trình bày bảng. **Bước 4: Kết luận, nhận định:** GV tổng quát lưu ý lại kiến thức trọng tâm và yêu cầu 1 vài HS lại quy tắc chia hai số hữu tỉ. | **5. Chia hai số hữu tỉ****HĐKP5:**Số xe máy cửa hàng đã bán trong tháng 8 là: 324: = 216 (xe máy)Vậy số xe máy cửa hàng bán được trong tháng 8 là 216 xe máy.Kết luận:*Cho x, y là hai số hữu tỉ: , ta có:* **Thực hành 6.** Tính a) : =: = . = b) : (-0,32).= : = : = . = *Chú ý:* Thương của phép chia số hữu tỉ x cho số hữu tỉ y gọi là tỉ số của hai số x và y, kí hiệu là *hay* x: y.**Thực hành 7.** Tỉ số giữa chiều dài và chiều rộng của căn phòng đó là::  = Vậy tỉ số giữa chiều dài và chiều rộng của căn phòng đó là .**Vận dụng 3.**Số gạo còn lại trong kho là:45 - . 45- + 8 = 30,6 (tấn)Vậy số gạo còn lại trong kho là 30,6 tấn. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố lại kiến thức về quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ và các tính chất các phép tính thông qua một số bài tập.

**b) Nội dung:** HS vận dụng các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ và các tính chất trao đổi và thảo luận nhóm hoàn thành các bài toán thực tế theo yêu cầu của GV.

**c) Sản phẩm học tập:** HS giải quyết được tất cả các bài tập liên quan đến kiến thức các phép tính với số hữu tỉ.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV tổng hợp các kiến thức cần ghi nhớ cho HS: Quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ ; Tính chất phép cộng số hữu tỉ ; Tính chất phép nhân số hữu tỉ.

- GV tổ chức cho HS hoàn thành cá nhân **BT1 ; BT3 ; BT4 ; BT5** (SGK – tr17)**.** (Đối với mỗi bài tập, GV hỏi đáp và gọi HS nêu phương pháp làm)

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, có thể thảo luận nhóm đôi, thảo luận nhóm 4 hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** Mỗi BT GV mời đại diện 2-3 HS trình bày bảng. Các HS khác chú ý hoàn thành bài, theo dõi nhận xét bài các bạn trên bảng.

**Kết quả:**

**Bài 1:**

a)  +  = +  =

b)  -   =  -  =

c) + 0,75 = + = + =

d)  - 1,25 = - = - =

e) 0,34 .  = .

g) :  =  . =

h) :  =  . =

i) . (-1,25) = . =

k) . . =  . = 4

**Bài 3:**

a) +  = + **=**-1

b) **>**  +

 ( vì + = ; mà > )

c) +  **<**  +

( vì + = ;  + = ; mà  <

**Bài 4.**

a)  . + .

=  . +

=  . +

= . =

b)  . +  . + +

= . -

= = -1

c)  + : + :

=   + + :

= (-1 + 1) . = 0

d) : + :

=

=

=

=

e)  +  -   + -   -

= - - +  [ -   + +

= 1 + (-1) + =

**Bài 5.**

a) x . =

    x         = :

    x         =

b) : x =

                x  = :

                x  =

c) : x = : 0,125

   : x=

          x  = :

          x  =

d) . x = -

    . x = -

    . x =

                 x = :

                 x =

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các bạn ra kết quả chính xác.

- GV chú ý cho HS các lỗi sai hay mắc phải khi thực hiện tính toán cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ và áp dụng các tính chất để HS thực hiện bài tập và tính toán chính xác nhất.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh thực hiện làm bài tập vận dụng để nắm vững kiến thức.

- HS thấy sự gần gũi toán học trong cuộc sống, vận dụng kiến thức vào thực tế, rèn luyện tư duy toán học qua việc giải quyết vấn đề toán học

**b) Nội dung:** HS vận dụng các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ và các tính chất phép cộng, phép nhân số hữu tỉ tích cực trao đổi, thảo luận nhóm hoàn thành bài tập vào phiếu bài tập nhóm/ bảng nhóm.

**c) Sản phẩm:** HS biết cách vận dụng các quy tắc cộng, trừ, nhân, chia số hữu tỉ và các tính chất hoàn thành các bài toán thực tế được giao.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV chia lớp thành 4 nhóm, yêu cầu các nhóm hoàn thành các bài tập như sau:

+ Nhóm 1 + Nhóm 3: **6 + 8** (SGK-tr16)**+ 10** (SGK -tr17) .

+ Nhóm 2 + Nhóm 4: **7 + 9** (SGK-tr16) + **11** (SGK-tr17).

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS quan sát và chú ý lắng nghe, thảo luận nhóm hoàn thành yêu cầu.

**Bước 3: Báo cáo, thảo luận:** GV mời đại diện các nhóm trình bày.

**Kết quả:**

**Bài 6.**

Đoạn ống nước mới dài số mét là:

0,8 + 1,35 - = 2,07 m

Vậy chiều dài của ống nước mới là 2,07 m.

**Bài 7.**

Để hoàn thành kế hoạch của tháng thì trong tuần cuối nhà máy phải thực hiện số phần kế hoạch là:

1 - ( +  + ) = (phần)

Vật trong tuần cuối nhà máy phải thực hiện kế hoạch.

**Bài 8.**

Giá của chiếc ti vi trong tháng 9 là:

(100% - 5%) . 8 000 000 =  7 600 000 (đồng)

Tháng 10, siêu thị đã giảm giá số phần trăm cho một chiếc tivi so với tháng 9 là:

(7 600 000 - 6 840 000): 7 600 000 .100% = 10%

Vậy tháng 10 siêu thị đã giảm 10% so với tháng 9.

**Bài 9.**

Bạn Lan phải trả số tiền khi mua 3 quyển sách đó là:

3.120 000 . (100% -10%) = 324 000 (đồng)

Bạn Lan được trả lại số tiền là:

350 000 - 324 000 = 26 000 (đồng)

Vậy số tiền bạn Lan được trả lại là: 26 000 đồng

**Bài 10.**

a)

Đường kính của Sao Kim bằng số phần đường kính của Sao Mộc là:

.  =

b)

Đường kính của Sao Kim là:

. 140 000 = 12 000 (km)

**Bài 11.**

a)

Đổi 2,8 km = 2800 m

Nhiệt độ không khí bên ngoài của khinh khí cầu đó là:

28oC – 2800 : 100 .0,6oC = 11,2oC

Vậy nhiệt độ không khí bên ngoài của khinh khí cầu khi đó là 11,2oC.

b)

Đổi 22,5km = 4400 m

Nhiệt độ trên mặt đất tại vùng trời khinh khí cầu đang bay lúc đó là:

-8,5oC + 4400 : 100 . 0,6oC = 17,9oC

Vậy nhiệt độ trên mặt đất tại vùng trời khinh khí cầu đang bay lúc đó là 17,9oC

**Bước 4: Kết luận, nhận định:**

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức và lưu ý thái độ tích cực, khi tham gia HĐ nhóm và lưu ý lại một lần nữa các lỗi sai hay mắc phải cho lớp.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

- Ghi nhớ kiến thức trong bài.

- Hoàn thành bài tập 2 (SGK-tr15) + các bài tập 2+4+7+9 +12 (SBT – tr7+8+9)

- Chuẩn bị bài mới “ **Bài 3. Lũy thừa của một số hữu tỉ**”.